

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25-4-2022

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Nhị

2. Ông Bùi Mạnh Quyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 107/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp “ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Hoàng L, sinh năm 1970. Địa chỉ: 192C Khu phố R, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Huỳnh Quốc V, sinh năm 1971. Địa chỉ: 192C Khu phố R, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07/3/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Đinh Thị Hoàng L trình bày: Do quen biết tự tìm hiểu nên bà Đinh Thị Hoàng L và ông Huỳnh Quốc V tự nguyện đến với nhau, có tổ chức đám cưới năm 1997, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thủ Thừa huyện Thủ Thừa tỉnh Long An vào ngày 22/4/1997. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, từ năm 2018 vợ chồng có nhiều khác biệt trong lối sống, ông V đi làm xa nhà, không có thu nhập ổn định, thường xuyên uống rượu và có mối quan hệ với người phụ nữ khác. Từ đó ông bà cự cãi, xung đột mâu thuẫn với nhau ngày càng nghiêm trọng và không có thiện chí hàn gắn tình cảm. Năm 2021 cho tới nay ông bà không còn quan tâm chăm sóc nhau,

mạnh ai đó sống. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L kiên quyết yêu cầu được ly hôn với ông V.

Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Thị Huyền T sinh năm 1998 và Huỳnh Thị Tố U sinh năm 2003, con chung đã trưởng thành và khỏe mạnh.

Về tài sản chung: gồm căn nhà cấp 4 xây dựng trên thửa đất 1364, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại Khu phố R, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An. Bà và ông V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Bà xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Huỳnh Quốc V trình bày: Ông V thống nhất với phần trình bày của bà L về thời gian cưới, đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung. Theo ông V quá trình chung sống ông V bà L có mâu thuẫn nhưng không trầm trọng, nguyên nhân là do ông V đi làm xa, thu nhập không ổn định, thỉnh thoảng ông V đi nhậu về say sưa có cãi nhau với bà L. Bà L trình bày ông V có người phụ nữ khác là không đúng vì ông cho rằng giữa ông và người phụ nữ đó chỉ có mối quan hệ bạn bè giúp đỡ nhau. Ông và người phụ nữ đó có hẹn nhau đi ăn uống riêng nhưng ông vẫn giữ đúng mối quan hệ. Bà L có ghen tuông và nhắc nhở ông nhưng ông chỉ nghe và để đó. Ông V xác định ông và bà L ly thân với nhau từ đầu năm 2021 cho đến nay, nhưng ông muốn hàn gắn tình cảm với bà L để cùng nhau nuôi dạy chăm sóc do cháu Uyên bị bệnh. Về hệ con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Thị Huyền Trân sinh năm 1998 và Huỳnh Thị Tố Uyên sinh năm 2003, con chung đã trưởng thành, không có nhược điểm về thể chất và tinh thần. Về tài sản chung: gồm căn nhà cấp 4 xây dựng trên thửa đất 1364, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại Khu phố R, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: ông V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành nên đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ông V không đồng ý ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ hôn nhân giữa bà Đinh Thị Hoàng L và ông Huỳnh Quốc V có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Nay bà Đinh Thị Hoàng L yêu cầu ly hôn, ông V đang cư trú tại khu phố Rạch Đào, thị trấn T, huyện T, nên Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Hoàng L, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Bà L cho rằng giữa bà và ông V đã xảy ra mâu thuẫn do ông V đi làm xa nhà, không có thu nhập ổn định, thường xuyên uống rượu, đặc biệt ông V đã có mối quan hệ với người phụ nữ khác. Ông V xác định ông bà có mâu thuẫn cự cãi và thiếu niềm tin ở nơi nhau, không có sự tôn trọng giữa vợ chồng. Dù sống chung một nhà nhưng mạnh ai đó sống, không quan tâm nói chuyện hỏi thăm nhau. Đồng thời ông V cũng xác định thời gian chung sống ông thường xuyên đi ăn uống với người phụ nữ khác mặc dù bà L đã khuyên can nhiều lần. Căn cứ vào lời trình bày của bà L và ông V HĐXX xác định giữa ông bà đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nhỏ. Từ những mâu thuẫn đó do không được giải quyết dứt điểm nên mâu thuẫn trở nên trầm trọng; hậu quả vợ chồng không còn yêu thương quan tâm chăm sóc nhau, mạnh ai đó sống. Tòa án tiến hành hòa giải cho bà L và ông V trở về đoàn tụ đồng thời cho thêm thời gian để ông bà khắc phục tình trạng hôn nhân của mình, song cả hai không khắc phục được. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không còn quan tâm chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của bà L là phù hợp với Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Về con chung: Đã trưởng thành, không có nhược điểm về thể chất và tinh thần.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà L ông V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Hoàng L đối với ông Huỳnh Quốc V.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị Hoàng L được ly hôn với ông Huỳnh Quốc V.

2. Án phí: Bà Đinh Thị Hoàng L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002322 ngày 16/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa sang án phí. Bà Đinh Thị Hoàng L không phải nộp thêm án phí.

3. Án xử sơ thẩm, đương sự có mặt không đồng ý thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Thủ Thừa;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hương